

Số: 32/2019/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên –
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 70/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 07/6/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh 01/01/1988.

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh ngày 07/4/1982.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Th và anh H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương ngày 20/6/2005. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Hai vợ chồng có thời gian cùng nhau sinh sống ở Đài Loan, sau đó về Việt Nam nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến năm 2018

anh H tiếp tục sang Đài Loan lao động, chị Th ở Việt Nam. Vợ chồng căng thẳng, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2006. Hiện các con đang ở với ông bà nội. Theo chị Th do chị cũng đang làm thủ tục xuất khẩu lao động nên chị và anh H đã thỏa thuận giao con chung cho anh H nuôi dưỡng. Anh H, chị Th thống nhất để ông Nguyễn Hữu A và bà Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh H đang lao động tại Đài Loan, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu A và bà Bùi Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian anh không ở Việt Nam. Các tài liệu của anh H gửi về đều được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

-Ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị T có quan điểm: đồng ý nhận ủy quyền của anh H chăm sóc cháu Nguyễn Thị Xuân M và cháu Nguyễn Thị Thanh T trong thời gian anh H không ở Việt Nam và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị Th anh H; Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Xuân M và cháu Nguyễn Thị Thanh T cho anh H nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam ông A, bà T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và cháu T. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu H đang lao động, làm việc tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu anh H gửi về bao gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, do vậy các tài liệu này là hợp pháp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị Th, anh H.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương ngày 20/6/2005, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra căng thẳng. Năm 2018 anh H tiếp tục sang lao động Đài Loan, chị Th ở Việt Nam nhưng vợ chồng không quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị Th anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H, chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, chị Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H có 02 con chung là Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2006. Hiện hai cháu đang ở với ông bà nội là ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị T tại thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương. Ly hôn anh H, chị Th thống nhất để anh H nuôi con, trong thời gian anh H không ở Việt Nam ông A bà T sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là phù hợp với nguyện vọng của cháu M, cháu T và quan điểm của ông A bà T. Nên có căn cứ giao cháu M, cháu T cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 03/3/2008 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2006 cho anh Nguyễn Hữu H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu M, cháu T cho ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0007416 ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền